UBND Xã: Thanh Quang

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**12,285,556**	**5,400,000**	**6,885,556**	**1,679,329**	**700,000**	**979,329**	**13.67**	**12.96**	**14.22**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	712,500		712,500	700,720	700,000	720	98.35		0.1
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	12,500		12,500						
4	Chi văn hóa, thông tin	28,400		28,400	13,444		13,444	47.34		47.34
5	Chi phát thanh, truyền thanh	54,776		54,776	8,195		8,195	14.96		14.96
6	Chi thể dục, thể thao	20,400		20,400						
7	Chi bảo vệ môi trường	20,300		20,300						
8	Chi các hoạt động kinh tế	3,437,200	3,400,000	37,200	9,000		9,000	0.26		24.19
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5,979,858	2,000,000	3,979,858	864,728		864,728	14.46		21.73
10	Chi cho công tác xã hội	387,966		387,966	83,242		83,242	21.46		21.46
11	Chi khác									
12	Dự phòng	1,631,656		1,631,656						
	Tăng thu đến CCTL 2022									
	Dự phòng chưa phân bổ 2021									
	TK 10% chi thường xuyên 2021									
	50% tăng thu tiền đất 2021									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									